

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN DBTT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 19/01/2025

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		CLO+TD1	7:25	9+9	0+0		8+11	0+0	
2		CLO+P8	7:25	14+1	0+0		10+5	0+0	
3		TGTH4+AMD	9:00	5+7	0+0		6+10	0+0	
4		TD2	9:25	14	0+0		19	0+0	
5		TD1	9:25	12	0		16	0	
6		AMD	11:15	11	0		16	0	
7		TD2+P11+P4	11:25	14+0	0+0		9+9+1	0+0	
8		AMD+TGTH5	11:25	6+5	0+0		9+7	0+0	
9		P1	13:25	13	0		16	0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 19/01/2025	TO: CLO - TD1	AIRCRAFT: 620	ETD: 07:35
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: TRƯỜNG - MMINH	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	VOROBYEV SERGEY	CLO	63-64	2	10			101	KHOAN	Russian
2	NGUYEN TIEN SINH	CLO	62	1	9			65	KHOAN	Vietnamese
3	HOANG VAN TRUNG	CLO	60	1	4	3	60	75	KHOAN	Vietnamese
4	PHAM VAN ĐUỘC	CLO	67	1	5			67	KHOAN	Vietnamese
5	TRẦN QUANG HUY	CLO	59	1	10			75	KHOAN	Vietnamese
6	VŨ VĂN LONG	CLO	68	1	5			68	KHOAN	Vietnamese
7	CHU ĐỨC AI	CLO	65	1	7			81	KHOAN	Vietnamese
8	HOANG VAN BÓN	CLO	66	1	7			62	KHOAN	Vietnamese
9	PHẠM VĂN TAM	CLO	61	1	6			64	KHOAN	Vietnamese
10	UVAYSOV ABDULAKHI	TD1	83	1	6			111	KHOAN	Russian
11	BADRETDINOV EDGAR	TD1	85-86	2	18			76	KHOAN	Russian
12	ĐẶNG VIỆT KHÔI	TD1						77	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN MINH SƠN	TD1	90	1	6			80	KHOAN	Vietnamese
14	ĐOÀN VĂN LEO	TD1	84	1	4			79	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN THIỆU	TD1	88-89	2	9			72	KHOAN	Vietnamese
16	HOANG ANH TUAN	TD1	87	1	11			79	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	CLO	9	658	10	63	3	60	8		
2	TD1	7	574	8	54	0	0	11		
TOTAL		16	1.232	18	117	3	60	19		
WEIGHT KG			1.232		117		60			

GRAND TOAL: 1.409 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 19/01/2025	TO: CLO - P8	AIRCRAFT: 646	ETD: 07:30
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: CÔNG - LINH	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	CAO VĂN VIỆT	CLO	86	1	8			75	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN XUÂN ĐÔNG	CLO	02	1	5			62	KHOAN	Vietnamese
3	VĂN ĐÌNH QUANG	CLO	83-84	2	12			63	KHOAN	Vietnamese
4	ĐẶNG MINH TUẤN	CLO	03-04	2	19			86	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN MINH PHÚC	CLO	87-88	2	19			65	KHOAN	Vietnamese
6	TRẦN TRỊNH QUỐC VƯƠNG	CLO	09	1	12			74	KHOAN	Vietnamese
7	BUI THAI QUI	CLO	10	1	11			75	KHOAN	Vietnamese
8	BUI TIẾN THANH	CLO	05-06	2	8			77	KHOAN	Vietnamese
9	CHU QUANG SƠN	CLO	07-08	2	7			68	KHOAN	Vietnamese
10	NIKITIN NIKOLAI	CLO	11	1	12			88	ANTOAN	Russian
11	NGUYỄN DUY ĐÔNG	CLO	12-13	2	10			71	PSV	Vietnamese
12	NGÔ VĂN THANH	CLO	89-90	2	12			67	PSV	Vietnamese
13	PHAN MINH TUẤN	CLO	01	1	7			69	PSV	Vietnamese
14	TRẦN VĂN THẮNG	CLO	82	1	8			74	PSV	Vietnamese
15	PHẠM DỤC MINH	CLO	85	1	4			60	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN NGỌC CHUNG	P8	96	1	7			54	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	CLO	15	1.074	22	154	0	0	14		
2	P8	1	54	1	7	0	0	5		
TOTAL		16	1.128	23	161	0	0	19		
WEIGHT KG			1.128		161		0			

GRAND TOAL: 1.289 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 19/01/2025	TO: TGTH4 - AMD	AIRCRAFT: 645	ETD: 09:00
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: VIỆT - KHOÀN	ETA: 10:50
TRANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGO SY DUC	TGTH4	97-98	2	18			97	HLJOC	Vietnamese
2	LE THANH DANH	TGTH4	30-31	2	16			71	KH-THAC	Vietnamese
3	LE VINH QUANG	TGTH4	95-96	2	13			66	KH-THAC	Vietnamese
4	VI TRAN TAN THUAN	TGTH4	32-33	2	15	1	20	67	KH-THAC	Vietnamese
5	TRAN CAO TANG	TGTH4	99	1	7			74	PSV	Vietnamese
6	NGUYEN VO BA LINH	AMD	52-53	2	17			75	HLJOC	Vietnamese
7	TRINH THUONG MAI	AMD	47-48	2	14			61	TLJOC	Vietnamese
8	THAN CANH THINH	AMD	50-51	2	16			74	TLJOC	Vietnamese
9	DOAN TAN TRI	AMD	49	1	4			64	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN VAN AN	AMD	54	1	6			59	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN DINH KHANH	AMD	46	1	5			58	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN NGOC DUC	AMD	45	1	7			91	KH-THAC	Vietnamese
13	TRAN LE HOA	AMD	55	1	7			63	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TGTH4	5	375	9	69	1	20	6		
2	AMD	8	545	11	76	0	0	10		
TOTAL		13	920	20	145	1	20	16		
WEIGHT KG			920		145		20			

GRAND TOAL: 1.085 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 19/01/2025	TO: TD2	AIRCRAFT: 620	ETD: 09:55
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: TRƯỜNG - MMINH	ETA: 11:45
VANG-2			

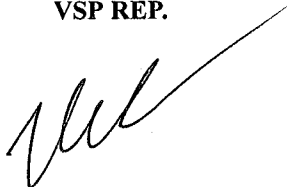
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	LÊ QUANG CUÔNG	TD2	23	1	5			79	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN THANH ANH	TD2	30	1	5			71	KHOAN	Vietnamese
3	HOANG VĂN BẠC	TD2						78	KHOAN	Vietnamese
4	LÊ NGỌC HOÀ	TD2	25	1	6	3	22	77	KHOAN	Vietnamese
5	NGÔ VĂN HUY	TD2	35	1	7			70	KHOAN	Vietnamese
6	ĐỖ VĂN HÙNG	TD2	21	1	9	3	35	71	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN SỸ HIỆU	TD2	34	1	5			74	KHOAN	Vietnamese
8	JAMIL SALIM JAMIL	TD2	19-20	2	17			90	P2P - WWT	Omani
9	PHẠM THANH GIANG	TD2	29	1	3			73	KHOAN	Vietnamese
10	TRƯỜNG ĐỨC MẠNH	TD2	28	1	15			79	KHOAN	Vietnamese
11	PHẠM ĐÌNH BẢO	TD2	24	1	10			65	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN TIẾN	TD2	22	1	8			90	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN AN	TD2	18	1	6			62	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN HẠNH	TD2	26-27	2	12			53	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD2	14	1.032	15	108	6	57	19		
TOTAL		14	1.032	15	108	6	57	19		
WEIGHT KG			1.032		108		57			

GRAND TOAL: 1.197 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



Fuel : pilot



FLIGHT MANIFEST



DATE: 19/01/2025	TO: TD1	AIRCRAFT: 646	ETD: 09:50
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: CÔNG - LINH	ETA: 11:40
HONG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	BUI VAN NINH	TD1	70	1	5			81	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN QUOC DUNG	TD1	63	1	3			66	KHOAN	Vietnamese
3	HO VAN HAU	TD1	72	1	5			64	KHOAN	Vietnamese
4	DOAN HIEU	TD1	66	1	9			73	KHOAN	Vietnamese
5	DUONG QUOC VIET	TD1	65	1	4			85	KHOAN	Vietnamese
6	DINESH DAVID PILLAI	TD1	68-69	2	19			89	BAKER H	Indian
7	DUONG TRUNG KIEN	TD1	64	1	10			68	DVL	Vietnamese
8	NGUYEN NGOC SON	TD1	73	1	16			70	DVL	Vietnamese
9	VU HOANG QUAN	TD1	67	1	4			52	PSV	Vietnamese
10	NGUYEN TIEN SY	TD1	61	1	3			54	PSV	Vietnamese
11	NGUYEN THANH CONG	TD1	900	1	5			67	PSV	Vietnamese
12	TRAN VAN SANG	TD1	62	1	5			63	KHOAN	Vietnamese
13	MAI ANH TUAN	TD1	71	1	5			78	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD1	13	910	14	93	0	0	16		
TOTAL		13	910	14	93	0	0	16		
WEIGHT KG			910		93		0			

GRAND TOAL: 1.003 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

Fuel : pilot



FLIGHT MANIFEST

DATE: 19/01/2025	TO: AMD	AIRCRAFT: 645	ETD: 11:30
FLIGHT: 06	FROM: VT	CREW: HLONG - ĐNAM	ETA: 13:20
XANH-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	LÊ ĐỨC TÂM	AMD	42	1	9			68	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN ĐÌNH HIỆU	AMD	41	1	4			74	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN SƠN	AMD	37	1	3			65	KH-THAC	Vietnamese
4	BUI TRẦN LIÊM	AMD	36	1	5			61	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN ĐỨC HẬU	AMD	38-39	2	8			71	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN HỒNG LINH	AMD	43	1	7			80	KH-THAC	Vietnamese
7	TẠNG XUÂN HAI	AMD	40	1	6			58	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN QUỐC LAI	AMD	44	1	3			72	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN THANH TÂN	AMD	35	1	8			75	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN NGỌC THU	AMD	33-34	2	8			70	KH-THAC	Vietnamese
11	VŨ NGỌC DƯƠNG	AMD	31-32	2	9			69	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	AMD	11	763	14	70	0	0	16		
TOTAL		11	763	14	70	0	0	16		
WEIGHT KG			763		70		0			

GRAND TOAL: 833 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 19/01/2025		TO: TD2 - P11 - P4			AIRCRAFT: 620			ETD: 12:15		
FLIGHT: 07		FROM: VT			CREW: TRƯỜNG - MMINH			ETA: 14:05		
VANG-3										
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	LÊ VĂN THOA	TD2	136	1	9			77	CODIEN	Vietnamese
2	TRẦN XUÂN HOÀN	TD2	34	1	7	1	20	57	CODIEN	Vietnamese
3	NGUYỄN ĐĂNG MẠNH	TD2	33	1	8			51	CODIEN	Vietnamese
4	PHẠM VĂN MẠNH	TD2	37-38	2	8			70	CODIEN	Vietnamese
5	NGUYỄN VINH KHA	TD2	36	1	10			76	DVL	Vietnamese
6	LÊ VĂN GIÁP	TD2	39	1	5			70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD2	6	401	7	47	1	20	9		
2	P11	0	0	0	0	0	0	9		
3	P4	0	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		6	401	7	47	1	20	19		
WEIGHT KG			401		47		20			

GRAND TOAL: 468 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 19/01/2025	TO: AMD - TGTH5	AIRCRAFT: 646	ETD: 12:10
FLIGHT: 08	FROM: VT	CREW: CÔNG - LINH	ETA: 14:00
CAM-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	HOANG HO NGHIA	AMD	93-94	2	14			70	KH-THAC	Vietnamese
2	VU XUAN DUC	AMD	98-99	2	12			71	KH-THAC	Vietnamese
3	TRAN VAN QUYET	AMD	96	1	5			72	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN VAN TRUONG	AMD	97	1	3			74	PSV	Vietnamese
5	LE CONG VIET	AMD	95	1	4	1	13	58	PSV	Vietnamese
6	TRAN MINH KIEN	TGTH5	68-69	2	13	2	35	67	HLJOC	Vietnamese
7	THAI THANH THAO	TGTH5	65	1	9			76	KH-THAC	Vietnamese
8	PHAM ANH DUC	TGTH5	67	1	8			71	KH-THAC	Vietnamese
9	HUYNH PHUC AM	TGTH5	70-71	2	12			67	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN VAN TRUNG	TGTH5	66	1	11			79	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	AMD	5	345	7	38	1	13	9		
2	TGTH5	5	360	7	53	2	35	7		
TOTAL		10	705	14	91	3	48	16		
WEIGHT KG			705		91		48			

GRAND TOAL: 844 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 19/01/2025	TO: P1	AIRCRAFT: 645	ETD: 14:00
FLIGHT: 09	FROM: VT	CREW: HLONG - ĐNAM	ETA: 15:50
XANH-4			

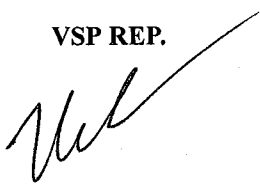
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	ARUSHANOV SERGEI	P1	98	1	16			116	KHOAN	Russian
2	NGUYỄN TRỌNG THUY	P1						67	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN XUÂN	P1	92	1	4			62	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN ĐAM	P1	600	1	6			85	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN TỰ ĐỘ	P1	99	1	7			67	KHOAN	Vietnamese
6	TRẦN ĐỨC DỤC	P1	1000	1	7			57	KHOAN	Vietnamese
7	TRẦN VĂN LÊN	P1	97	1	4			61	KHOAN	Vietnamese
8	TRẦN HỒNG NGỰ	P1	91	1	6			66	KHOAN	Vietnamese
9	TRẦN VĂN HÙNG	P1	93	1	9			59	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN VIỆT MINH	P1	96	1	10			68	KHOAN	Vietnamese
11	PHẠM VĂN SƠN	P1	94	1	11			56	KHOAN	Vietnamese
12	ĐOÀN VĂN MƯỜI	P1	95	1	14			62	KHOAN	Vietnamese
13	LÊ NGỌC LUÂN	P1	99	1	12			67	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	P1	13	893	12	106	0	0	16		
TOTAL		13	893	12	106	0	0	16		
WEIGHT KG			893		106		0			

GRAND TOAL: 999 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN

